UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 11 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH QUY ĐỊNH NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ TỶ LỆ VỐN ĐỐI ỨNG CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI, NÔNG THÔN, DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 – 2035 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Thực hiện Thông báo số 1130/TB-UBND ngày 27/10/2026 của UBND tỉnh về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Tâm tại cuộc họp Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia; Công văn số 7356/VP-KGVX ngày 07/11/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về việc đôn đốc tham mưu nội dung trình HĐND tỉnh các Nghị quyết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, gửi các cơ quan, đơn vị lấy ý kiến góp ý tại Công văn số 14199/SNNMT-PTNT ngày 11/11/2026; đồng thời đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh[1] và Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường[2]

Đến hết ngày 20/11/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được 40 văn bản tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị (31 đơn vị thống nhất hoàn toàn, 09 đơn vị tham gia một số nội dung). Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, tiếp thu và giải trình một số nội dung, cụ thể như sau:

---

[1] https://quangngai.gov.vn/gop-y-du-thao/nghi-quyet-ban-hanh-quy-dinh-nguyen-tac-tieu-chi-dinh-muc-phan-bo-ngan-sach-nha-nuoc-va-ty-le-von-doi-ung-cua-ngan-sach-.html
[2] https://snn.quangngai.gov.vn/van-ban-cua-so/ve-viec-de-nghi-tham-gia-y-kien-doi-voi-du-thao-nghi-quyet-ban-hanh-quy-dinh-nguyen-tac-tieu-chi-dinh-muc-phan-bo-nsnn-v.html

1. Các đơn vị thống nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị quyết:

TT	Tên đơn vị	Văn bản góp ý
1	BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	5414/BQL-KTTH ngày 12/11/2026
2	Sở Công Thương	7810/SCT-VP ngày 13/11/2026
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	4848/BQL-KHĐT ngày 13/11/2026
4	Sở Ngoại vụ	2780/SNgV-LSBG ngày 13/11/2026
5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	4426/BQLDDCN-TC ngày 13/11/2026
6	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	1228/TT-KCHTDN ngày 12/11/2026
7	UBND xã Long Phụng	1719/UBND ngày 13/11/2026
8	Sở Dân tộc và Tôn giáo	2602/SDTTG-DT ngày 14/11/2026
9	UBND xã Bình Sơn	3406/UBND ngày 16/11/2026
10	BQL dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi	1168/BQLDA-KTTĐ ngày 16/11/2026
11	UBND xã Đăk Kôi	1605/UBND-TH ngày 16/11/2026
12	UBND xã Ia Đal	1712/UBND ngày 13/11/2026
13	UBND xã Kon Braih	2657/UBND-TH ngày 16/11/2026
14	UBND phường Kon Tum	3839/UBND-XDĐTMT ngày 16/11/2026
15	Liên minh HTX tỉnh	711/LMHTX-NV ngày 13/11/2026
16	UBND Đặc khu Lý Sơn	6127/UBND ngày 16/11/2026
17	UBND xã Mộ Đức	2439/UBND-KT ngày 16/11/2026
18	UBND phường Nghĩa Lộ	3591/UBND-KT ngày 16/11/2026
19	UBND xã Nguyễn Nghiêm	2376/UBND ngày 13/11/2026

TT	Tên đơn vị	Văn bản góp ý
20	Sở Khoa học và Công nghệ	6081/SKHCN-VP ngày 14/11/2026
21	UBND xã Trường Giang	2068/UBND-KT ngày 13/11/2026
22	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	2027/MTTQ-BTT ngày 16/11/2026
23	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	673/Cv-BTV ngày 17/11/2026
24	UBND xã Ia Tơi	2397/UBND-XDNNMT ngày 17/11/2026
25	UBND xã Sơn Linh	2643/UBND-KT ngày 17/11/2026
26	Công an tỉnh	9410/CAT-ANKT ngày 17/11/2026
27	Sở Xây dựng	9405/SXD-QHKT ngày 17/11/2026
28	UBND xã Ngọk Tụ	1435/UBND-KT ngày 18/11/2026
29	UBND xã Ngọk Bay	2718/UBND-KT ngày 18/11/2026
30	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	6470/BCH-TC ngày 18/11/2026
31	UBND xã Tư Nghĩa	3327/UBND-XDNNMT ngày 18/11/2026

2. Các đơn vị có tham gia góp ý:

TT	Cơ quan/ đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	UBND phường Trương Quang Trọng (Công văn số 2577/UBND-XDNNMT ngày 13/11/2026	**Về định mức phân bổ cấp tỉnh tại Điều 8:** Tại Điều 8 Dự thảo Nghị quyết quy định định mức phân bổ cho các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh không vượt quá 30% tổng vốn đầu tư công và 20% tổng kinh phí thường xuyên; trong khi tại Bản so sánh, thuyết minh giải trình mức trần tối đa lần lượt là 20% và 10%. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đối chiếu để đảm bảo sự thống nhất giữa dự thảo Nghị quyết và thuyết minh kèm theo.	**Thống nhất tiếp thu, chỉnh sửa**

TT	Cơ quan/ đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
2	Sở Giáo dục và Đào tạo (Công văn số 5733/SGDĐT-TC ngày 14/11/2026)	Để đảm bảo việc xây dựng Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng dự thảo trên bố cục có Quy định chung áp dụng cho tất cả các hợp phần và từng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước theo từng hợp phần riêng để đảm bảo Nghị quyết phù hợp với đặc thù riêng của từng lĩnh vực. Sở Giáo dục và Đào đạo đề xuất nội dung hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo theo Phụ lục đính kèm.	Tiếp thu và biên tập tại **Chương V** quy định ban hành kèm theo Nghị quyết.
3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Công văn số 5138/SVHTTDL-VP ngày 12/11/2026)	- Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) là các văn bản tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính; cần xem xét đối chiếu số liệu tại các nghị quyết này với đơn vị hành chính được thành lập chính thức theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và số liệu được cơ quan có thẩm quyền công bố sau sắp xếp. Đề nghị nghiên cứu, rà soát, đối chiếu số liệu về quy mô dân số và diện tích tự nhiên của các xã, phường, đặc khu sử dụng làm căn cứ phân bổ vốn. Đồng thời, đề nghị quy định rõ nguồn số liệu, thời điểm chốt số liệu và trách nhiệm xác nhận, cập	Tiếp thu và biên tập tại **Chương IV** quy định ban hành kèm theo Nghị quyết.

TT	Cơ quan/ đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		nhật, bảo đảm thống nhất, chính xác và công bằng khi xác định điểm, mức phân bổ vốn cho từng địa phương đối với số liệu về quy mô dân số và diện tích tự nhiên của các xã, phường, đặc khu. - Đề nghị nghiên cứu bố cục dự thảo Nghị quyết theo hướng: Chương I quy định những vấn đề chung; các chương tiếp theo quy định riêng về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện từng hợp phần của Chương trình, gồm: Nông thôn, dân tộc và miền núi; Bảo tồn và phát triển văn hóa; Chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển; Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Mỗi hợp phần được bố trí thành một chương riêng, bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và đặc thù của từng ngành, lĩnh vực; làm rõ căn cứ xác định nhu cầu, thứ tự ưu tiên và mức phân bổ nguồn lực, thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện, theo dõi và giám sát. *(Có dự thảo Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện hợp phần bảo tồn và phát triển văn hóa kèm theo)*	
4	Sở Y tế (Công văn số 6660/SYT-KHTC ngày 14/11/2026)	**1.** Cần thống nhất cách ghi ngày, tháng, năm của văn bản dùng làm căn cứ trong dự thảo Nghị quyết. **2.** Tại Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết: - Đề nghị điều chỉnh "Từ 100 km2 - Dưới 300 km3" thành "Từ 100 km2 - Dưới 300 km2" (trang 4). - Đề nghị bỏ điểm g khoản 2 Điều 5 (trang 6) vì lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển	Tiếp thu và biên tập tại **Chương III** quy định ban hành kèm theo Nghị quyết. Đồng thời theo góp ý của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉnh sửa toàn văn dự thảo Nghị quyết.

TT	Cơ quan/ đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		không áp dụng tiêu chí ưu tiên đối với vốn đầu tư công. - Đề nghị bỏ điểm đ khoản 2 Điều 6 (trang 9) và biên tập lại thành một Chương riêng nội dung hợp phần Chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển, nội dung cụ thể tại Phụ lục đính kèm. - Tại điểm b khoản 3 Điều 6 (trang 10): "b) Mức vốn đầu tư công ngân sách nhà nước phân bổ cho xã thứ i được xác định theo công thức sau:" sửa lại thành "b) Mức kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước phân bổ cho xã thứ i được xác định theo công thức sau:" - Tại Điều 8 (trang 11): "a) Vốn đầu tư công không vượt quá 30% tổng vốn đầu tư công ngân sách nhà nước của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền quyết định. b) Kinh phí thường xuyên không vượt quá 20% tổng kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền quyết định." Tuy nhiên, trong Bản so sánh, thuyết minh (Điều 8) lại ghi "a) Vốn đầu tư công không vượt quá 20% tổng vốn đầu tư công ngân sách nhà nước của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền quyết định. b) Kinh phí thường xuyên không vượt quá 10% tổng kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền quyết định." đề nghị thống nhất lại tỷ lệ này. - Tại khoản 1 Điều 10 (trang 11 và 12): Đề nghị	

TT	Cơ quan/ đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		sửa đổi nội dung "Xã, phường khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi" thành "Phường, xã khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi". - Đề nghị xem xét lại tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách cấp xã đối với Đặc khu Lý Sơn. **3.** Tại điểm a khoản 2 Mục IV của Dự thảo Tờ trình (trang 4): sai tên gọi Chương trình "Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi" sửa lại thành "Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.".	
5	UBND xã Đăk Plô (Công văn số 2618/UBND-KT ngày 13/11/2026)	Qua nghiên cứu đối với nội dung dự thảo đối với nội dung dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ NSNN và tỷ lệ vốn đối ứng của NSĐP thực hiện Chương trình MTQG . Ủy ban nhân dân xã Đăk Plô cơ bản thống nhất các nội dự thảo nêu trên và có một số ý kiến như sau: - Về nguyên tắc phân bổ vốn: Đề nghị ưu tiên tập trung nguồn lực cho các xã đặc biệt khó khăn khu vực III, xã biên giới, các thôn đặc biệt khó khăn có tỷ lệ hộ nghèo cao và hạ tầng kinh tế - xã hội còn nhiều thiếu thốn; đồng thời quy định cơ chế lồng ghép linh hoạt giữa các Chương trình MTQG để tránh đầu tư dàn trải, chồng chéo trên cùng một địa	**Tiếp thu, giải trình:** 1. Về nguyên tắc, tiêu chí phân bổ đã được xây dựng ưu tiên bố trí nguồn lực, giảm tỷ lệ đối ứng đối với các xã khó khăn. 2. Về tỷ lệ đối ứng đối với các xã đã được biên tập lại tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính, ngân sách xã đối ứng 30%, ngân sách tỉnh đối ứng 70% trong tổng ngân sách địc phương phải đối ứng theo quy định. "**Điều 6. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách cấp xã** 1. Tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách cấp xã so với tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là xã) thực hiện

<table>
<tr><th>TT</th><th>Cơ quan/ đơn vị góp ý</th><th>Ý kiến góp ý</th><th>Nội dung tiếp thu, giải trình</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td>bàn;
- Về tiêu chí và định mức phân bổ vốn: Đăk Plô là xã biên giới, xã đặc biệt khó khăn (khu vực III), địa bàn rộng, giao thông chia cắt, tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo còn cao, suất đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thực tế lớn hơn nhiều so với khu vực thuận lợi. Do đó, đề nghị nâng hệ số ưu tiên đối với các tiêu chí về: xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, diện tích tự nhiên và tỷ lệ hộ nghèo đa chiều để đảm bảo nguồn vốn phân bổ đủ sức giải quyết các nhu cầu thiết yếu tại cơ sở. Đề nghị quy định rõ và nâng định mức phân bổ vốn sự nghiệp cho cấp xã thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, đào tạo nghề và duy tu bảo dưỡng công trình sau đầu tư;
- Về tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương: Hiện nay, nguồn thu ngân sách tại xã Đăk Plô rất hạn chế, thu tại chỗ không đáng kể, ngân sách xã chủ yếu dựa vào nguồn bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên để đảm bảo chi thường xuyên. Vì vậy, nếu quy định tỷ lệ vốn đối ứng bắt buộc từ ngân sách cấp xã sẽ vượt quá khả năng cân đối, gây ách tắc trong quá trình triển khai và giải ngân vốn. UBND xã Đăk Plô kính đề nghị xem xét không quy định tỷ lệ vốn đối ứng đối với ngân sách cấp xã thuộc diện xã đặc biệt khó khăn (khu vực III); phần vốn đối ứng của địa phương đề nghị bố trí từ ngân sách cấp tỉnh hoặc cấp trên hỗ trợ.</td><td>Chương trình được xác định trên cơ sở tổng điểm của từng xã theo các tiêu chí sau:
a) Tiêu chí chung
Điểm áp dụng chung cho các xã 12 điểm.
b) Tiêu chí theo đơn vị hành chính cấp xã
Điểm của từng xã theo khoản này được xác định căn cứ phân loại xã khu vực I, II, III vùng đồng bào DTTS&MN và các xã, phường còn lại trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:
<table>
<tr><th>Tiêu chí theo đơn vị hành chính cấp xã</th><th>Điểm</th></tr>
<tr><td>Xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã an toàn khu, xã biên giới, xã đảo, đặc khu</td><td>-2</td></tr>
<tr><td>Xã khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</td><td>-1</td></tr>
<tr><td>Xã, phường khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</td><td>0</td></tr>
<tr><td>Xã còn lại</td><td>1</td></tr>
<tr><td>Phường</td><td>2</td></tr>
</table>
c) Tiêu chí theo tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo
Căn cứ tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của từng xã tại thời điểm đầu giai đoạn 05 năm, điểm của từng xã được xác định như sau:
<table>
<tr><th>Tiêu chí xác định nhu cầu và mức độ ưu tiên đầu tư theo tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo</th><th>Điểm</th></tr>
<tr><td>Tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo dưới 5%</td><td>2</td></tr>
</table></td></tr>
</table>

<table>
<tr><th>TT</th><th>Cơ quan/ đơn vị góp ý</th><th>Ý kiến góp ý</th><th>Nội dung tiếp thu, giải trình</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>
<table>
<tr><td>Tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo từ 5% đến dưới 10%</td><td>1</td></tr>
<tr><td>Tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo từ 10% đến dưới 15%</td><td>-1</td></tr>
<tr><td>Tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo từ 15% trở lên</td><td>-2</td></tr>
</table>
đ) Tiêu chí theo tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số
Các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã có thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Căn cứ tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên tổng số hộ của từng xã tại thời điểm đầu giai đoạn 05 năm điểm của từng xã được xác định như sau:
<table>
<tr><th>Tiêu chí xác định nhu cầu và mức độ ưu tiên đầu tư theo tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số</th><th>Điểm</th></tr>
<tr><td>Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số dưới 10%</td><td>2</td></tr>
<tr><td>Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số từ 10% đến dưới 30%</td><td>1</td></tr>
<tr><td>Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số từ 30% đến dưới 50%</td><td>-1</td></tr>
<tr><td>Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số từ 50% trở lên</td><td>-2</td></tr>
</table>
Các xã còn lại: 2 điểm
2. Phương pháp xác định tổng điểm và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách cấp xã
Tổng điểm của từng xã được xác định bằng tổng điểm</td></tr>
</table>

TT	Cơ quan/ đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			số theo các tiêu chí quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều này, theo công thức sau: T = 12 + A + B + C Trong đó: T: Tổng điểm của xã A: Điểm theo tiêu chí theo đơn vị hành chính cấp xã tại điểm b khoản 1 Điều này; B: Điểm theo tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã tại điểm c khoản 1 Điều này; C: Điểm theo tiêu chí tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số của xã tại điểm d khoản 1 Điều này. Xã có tổng điểm cao hơn thì áp dụng tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách cấp xã cao hơn; xã có tổng điểm thấp hơn thì áp dụng tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách cấp xã thấp hơn.”
6	Sở Tư pháp (Công văn số 3375/STP-XD&TCTHPL ngày 14/11/2026)	**2.** Về ý kiến góp ý đối với nội dung của dự thảo Nghị quyết và dự thảo Quy định ban hành kèm theo: - Khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định “*Trường hợp văn bản viện dẫn tại **Nghị quyết này** được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế*” là chưa phù hợp. Bởi vì, dự thảo Nghị quyết không viện dẫn đến văn bản; các văn bản pháp luật có liên quan được viện dẫn tại **dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết**. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại quy định nêu trên cho chính xác. - Tại Điều 1 dự thảo Quy định, đề nghị cơ quan	**Thống nhất tiếp thu, chỉnh sửa**

TT	Cơ quan/ đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		soạn thảo chỉnh sửa lại như sau để đảm bảo tính chính xác "***Quy định này*** *quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*" (thay cụm từ "*Nghị quyết này ban hành*" bằng cụm từ "*Quy định này*"). - Về đối tượng áp dụng quy định tại Điều 2 dự thảo Quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung phạm vi "***trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi***" để đảm bảo tính tương ứng với hiệu lực về không gian của dự thảo. - Tại điểm a khoản 2 Điều 5 dự thảo Quy định quy định "*Điểm của từng xã theo tiêu chí này được xác định bằng mức điểm quy định tại điểm này nhân với* ***số lượng xã*** *có mức độ thiếu hụt tương ứng đối với các nội dung thuộc tiêu chí Hạ tầng kinh tế - xã hội của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới...*" là chưa phù hợp. Bởi vì, điểm của **từng** xã không thể bằng mức điểm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 dự thảo Quy định nhân với **số lượng** xã có mức độ thiết hụt. Đồng thời, nội dung "*Điểm của* ***từng địa phương*** *theo tiêu chí này được xác định bằng mức điểm quy định tại điểm này nhân với* ***số lượng xã*** *có mức độ thiếu hụt tương ứng đối với các nội dung thuộc tiêu chí Hạ tầng kinh tế - xã hội của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới...*" quy định tại điểm b khoản 2	

TT	Cơ quan/ đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Mục I Phần A Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 387/2026/NĐ-CP áp dụng đối với việc phân bổ cho các **địa phương**. - Dưới tên dự thảo Quy định, đề nghị trình bày như sau để thống nhất với Mẫu số 18 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ "*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND)*". Đồng thời, tại phần nơi nhận văn bản, đề nghị chỉnh sửa "*Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh*" thành "*Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Quảng Ngãi*" để phù hợp với Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND tỉnh về thành lập Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Quảng Ngãi thuộc Văn phòng UBND tỉnh trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Công báo và Tin học	
7	Ngân hàng CSXH chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi (Công văn số 2132/NHCS-KHTD ngày 16/11/2026)	Tại Điều 7, Chương III, Dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung: 4. Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách nhà nước để ủy thác thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội Phân bổ vốn ngân sách nhà nước để ủy thác thực hiện tín dụng chính sách ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội đảm bảo theo kế hoạch trung hạn và hằng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hằng năm, trong quá trình điều hành ngân sách, đối với các nhiệm vụ, dự án đã hết đối tượng, không còn khả năng thực hiện hoặc không còn nhu cầu sử dụng thì Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ sung vốn ủy	**Không thống nhất, giải trình như sau:** Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, không bao gồm nguồn kinh phí thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

<table>
<tr><th>TT</th><th>Cơ quan/ đơn vị góp ý</th><th>Ý kiến góp ý</th><th>Nội dung tiếp thu, giải trình</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td>thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện tín dụng chính sách ưu đãi theo quy định.</td><td></td></tr>
<tr><td>8</td><td>UBND xã Tây Trà (Công văn số 1376/UBND-PKT ngày 13/11/2026)</td><td>Để đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khả năng cân đối thực tế của ngân sách cấp xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công hiện hành, UBND xã Tây Trà kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh giảm tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách xã trong dự thảo Nghị quyết, cụ thể:
<table>
<tr><th>Xã, phường, đặc khu</th><th>Tỷ lệ vốn đối ứng tại dự thảo Nghị quyết</th><th>Tỷ lệ vốn đối ứng đơn vị kiến nghị</th></tr>
<tr><td>Xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</td><td>5%</td><td>2%</td></tr>
</table></td><td>Không thống nhất, giải trình như sau:
Về tỷ lệ đối ứng đối với các xã đã được biên tập lại tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính, ngân sách xã đối ứng 30%, ngân sách tỉnh đối ứng 70% trong tổng ngân sách địc phương phải đối ứng theo quy định. Đồng thời, quy định về tỷ lệ vốn đối ứng đã được biên tập lại tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết (như đã giải trình ở trên đối với góp ý của UBND xã Đăk Plô).</td></tr>
<tr><td>9</td><td>Sở Tài chính (Công văn số 10936/STC-QLN ngày 20/11/2026)</td><td>1. Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị Quyết quy định: “.....đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn vốn ngân sách nhà nước ...”, như vậy mới chỉ nhắc đến “lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm”, do đó, đề nghị bổ sung thêm cụm từ "và dự toán kinh phí thường xuyên hằng năm" để bao quát đầy đủ cả hai nguồn vốn (vốn đầu tư công và kinh phí thường xuyên) được điều chỉnh trong Nghị</td><td>Thống nhất tiếp thu, chỉnh sửa thành:
“2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; dự toán kinh phí thường xuyên hằng năm nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.”</td></tr>
</table>

TT	Cơ quan/ đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		quyết.	
		2. Tại mỗi Chương quy định **nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước theo ngành, lĩnh vực** đều quy định nguyên tắc phân bổ riêng, dẫn đến lặp lại nội dung, theo đó, để đảm bảo tính thống nhất, trên cơ sở quy định tại Điều 4 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa theo hướng biên tập thành một nguyên tắc chung và được quy định thành Điều 4 tại Chương I. Đồng thời, để phù hợp với tình hình thực tế trong giai đoạn hiện nay và phù hợp với công tác quản lý, điều hành các nguồn vốn, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các nguyên tắc sau: (-) *"Trường hợp có chia tách, sáp nhập đơn vị hành chính, cơ quan, đơn vị các cấp hằng năm trong giai đoạn, việc phân bổ ngân sách nhà nước cho các đơn vị hành chính hoặc cơ quan hoặc đơn vị mới các cấp thực hiện theo nguyên tắc:* *a) Đối với các đơn vị mới được sáp nhập từ hai đơn vị hành chính hoặc cơ quan hoặc đơn vị trở lên, phân bổ ngân sách nhà nước bằng tổng mức đã phân bổ cho từng đơn vị hành chính, cơ quan, đơn vị trước khi sáp nhập bảo đảm việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, hoạt động, dự án của Chương trình liên tục, có tính kế thừa, không gián đoạn.* *b) Đối với các đơn vị mới được chia tách, phân bổ ngân sách nhà nước tương ứng theo các nhiệm vụ, nội dung, hoạt động, dự án được phân chia từ đơn vị hành chính hoặc cơ quan hoặc đơn vị trước chia tách cho đơn vị mới theo quyết định của cấp có thẩm quyền."* (-) *"Trường hợp nhu cầu vốn thực tế thấp hơn mức*	**Thống nhất tiếp thu, bổ sung** Điều 4. Nguyên tắc phân bổ chung, đồng thời giữ các nguyên tắc phân bổ riêng của từng Chương theo đề xuất của các Sở có liên quan **"Điều 4. Nguyên tắc phân bổ chung** 1. Tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, nguyên tắc tại khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 46/2026/QH16 và Điều 16 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP; bảo đảm đúng thẩm quyền, công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm. 2. Nguồn vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho các sở, ban, ngành, các xã, phường, đặc khu và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 3. Nguồn vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho các sở, ban, ngành, các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh để thực hiện nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nội dung của Chương trình, quy mô liên xã và các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao. 4. Không bố trí trùng lặp về nội dung, đối tượng, phạm vi đầu tư với nhiệm vụ đã được ngân sách nhà nước bảo đảm từ chương trình, đề án, dự án hoặc nguồn kinh phí khác. Trường hợp một dự án sử dụng nhiều nguồn vốn, phải xác định rõ nội dung, khối lượng và cơ cấu từng nguồn vốn. 5. Việc phân bổ vốn bảo đảm phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của Chương trình, kế hoạch hằng năm, mức độ ưu tiên, tính cấp thiết của từng nhóm nhiệm vụ, khả năng triển khai thực hiện và giải ngân; tập trung cho các nhiệm vụ trọng tâm, tránh dàn trải.

TT	Cơ quan/ đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		ngân sách dự kiến hỗ trợ tối đa theo các tiêu chí, định mức quy định tại Nghị quyết này, thực hiện phân bổ theo nhu cầu vốn thực tế. Phần vốn chênh lệch còn dư giao Ủy ban nhân dân tỉnh điều phối, bổ sung cho các sở, ban, ngành tỉnh, cấp xã, đơn vị thụ hưởng có khả năng triển khai, sử dụng vốn hiệu quả hoặc các địa bàn có nhu cầu đầu tư cấp bách, phát sinh đột xuất." (-) *"Tiêu chí phân bổ ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hằng năm thực hiện quy định tại Mục C Phụ lục X (Kèm theo Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ).* *Trường hợp phân bổ thực tế thấp hơn mức ngân sách dự kiến hỗ trợ tối đa theo các tiêu chí, định mức quy định tại Nghị quyết này do không đảm bảo các tiêu chí được quy định tại điểm 2 khoản II Mục C Phụ lục X (Kèm theo Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ). Phần vốn chênh lệch còn dư giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều phối, bổ sung cho các sở, ban, ngành tỉnh, cấp xã, đơn vị thụ hưởng có khả năng triển khai, sử dụng vốn hiệu quả hoặc các địa bàn có nhu cầu đầu tư cấp bách, phát sinh đột xuất.* *Các cơ quan, đơn vị địa phương 02 năm liên tiếp được phân bổ vốn thực tế thấp hơn mức ngân sách dự kiến hỗ trợ tối đa theo các tiêu chí, định mức quy định tại Nghị quyết này* ***sẽ bị giảm trừ kế hoạch đầu tư công trung hạn tương ứng****". Phần* ***kế hoạch đầu tư công trung hạn*** *do giảm trừ, giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều phối, bổ sung cho các sở, ban, ngành tỉnh, cấp xã, đơn vị thụ hưởng có khả năng triển khai, sử dụng vốn hiệu quả hoặc các địa bàn có nhu cầu đầu tư cấp bách, phát sinh đột xuất.*	6. Trường hợp có chia tách, sáp nhập đơn vị hành chính, cơ quan, đơn vị các cấp hằng năm trong giai đoạn, việc phân bổ ngân sách nhà nước cho các đơn vị hành chính hoặc cơ quan hoặc đơn vị mới các cấp thực hiện theo nguyên tắc: a) Đối với các đơn vị mới được sáp nhập từ hai đơn vị hành chính hoặc cơ quan hoặc đơn vị trở lên, phân bổ ngân sách nhà nước bằng tổng mức đã phân bổ cho từng đơn vị hành chính, cơ quan, đơn vị trước khi sáp nhập bảo đảm việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, hoạt động, dự án của Chương trình liên tục, có tính kế thừa, không gián đoạn. b) Đối với các đơn vị mới được chia tách, phân bổ ngân sách nhà nước tương ứng theo các nhiệm vụ, nội dung, hoạt động, dự án được phân chia từ đơn vị hành chính hoặc cơ quan hoặc đơn vị trước chia tách cho đơn vị mới theo quyết định của cấp có thẩm quyền. 7. Trường hợp nhu cầu vốn thực tế thấp hơn mức ngân sách dự kiến hỗ trợ tối đa theo các tiêu chí, định mức quy định tại Nghị quyết này, thực hiện phân bổ theo nhu cầu vốn thực tế. Phần vốn chênh lệch còn dư giao Ủy ban nhân dân tỉnh điều phối, bổ sung cho các sở, ban, ngành tỉnh, cấp xã, đơn vị thụ hưởng có khả năng triển khai, sử dụng vốn hiệu quả hoặc các địa bàn có nhu cầu đầu tư cấp bách, phát sinh đột xuất. 8. Tiêu chí phân bổ ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hằng năm thực hiện quy định tại Mục C Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ. Trường hợp phân bổ thực tế thấp hơn mức ngân sách dự kiến hỗ trợ tối đa theo các tiêu chí, định mức quy định tại Nghị quyết này do không đảm bảo các tiêu chí được quy

TT	Cơ quan/ đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		(-) *"Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm, dự toán kinh phí chi thường xuyên hằng năm cho các địa phương, theo số tổng của ngành, lĩnh vực, chi tiết vốn đầu tư công và kinh phí thường xuyên.* *Uỷ ban nhân cấp xã quyết định điều chỉnh kinh phí, vốn theo quy định tại điểm a khoản 10 Điều Nghị quyết số 46/2026/QH16 trong phạm vi tổng mức được giao, không làm thay đổi cơ cấu vốn đầu tư công và kinh phí thường xuyên đã được cấp có thẩm quyền quyết định."*	định tại điểm 2 khoản II Mục C Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ. Phần vốn chênh lệch còn dư giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều phối, bổ sung cho các sở, ban, ngành tỉnh, cấp xã, đơn vị thụ hưởng có khả năng triển khai, sử dụng vốn hiệu quả hoặc các địa bàn có nhu cầu đầu tư cấp bách, phát sinh đột xuất. Các cơ quan, đơn vị địa phương 02 năm liên tiếp được phân bổ vốn thực tế thấp hơn mức ngân sách dự kiến hỗ trợ tối đa theo các tiêu chí, định mức quy định tại Nghị quyết này sẽ bị giảm trừ kế hoạch đầu tư công trung hạn tương ứng". Phần kế hoạch đầu tư công trung hạn do giảm trừ, giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều phối, bổ sung cho các sở, ban, ngành tỉnh, cấp xã, đơn vị thụ hưởng có khả năng triển khai, sử dụng vốn hiệu quả hoặc các địa bàn có nhu cầu đầu tư cấp bách, phát sinh đột xuất. 9. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm, dự toán kinh phí chi thường xuyên hằng năm cho các địa phương, theo số tổng của ngành, lĩnh vực, chi tiết vốn đầu tư công và kinh phí thường xuyên. Uỷ ban nhân cấp xã quyết định điều chỉnh kinh phí, vốn theo quy định tại điểm a khoản 10 Điều Nghị quyết số 46/2026/QH16 trong phạm vi tổng mức được giao, không làm thay đổi cơ cấu vốn đầu tư công và kinh phí thường xuyên đã được cấp có thẩm quyền quyết định."

TT	Cơ quan/ đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		3. Đối với "tiêu chí ưu tiên đầu tư cho khu, điểm tái định cư công trình thủy điện" quy định điểm d khoản 1 Điều 8 dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị Quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát tình hình thực tế của tỉnh trong giai đoạn hiện nay để xác định sự cần thiết phải đưa tiêu chí này vào dự thảo Nghị quyết.	**Thống nhất tiếp thu, chỉnh sửa** Không quy định đối với tiêu chí này.
		4. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thay thế cụm từ **"hợp phần"** để phù hợp với quy định tại Nghị định số 387/2026/NĐ-CP, tại các Phụ lục: từ Phụ lục II đến Phụ lục VII, Nghị định 387/2026/NĐ-CP.	**Thống nhất tiếp thu, chỉnh sửa** từ "hợp phần" thành "nội dung"